

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 178/2025/DS-ST
Ngày 24-9-2025
“V/v đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm.

Bà Đoàn Thị Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 500/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 210/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1949.

Địa chỉ: khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Trương L, sinh năm 1981. (*đề nghị vắng mặt*)

Địa chỉ: số B, đường N, khu đô thị T, khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Tâm Q, sinh năm 1985 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: G đường N, khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (nay là phường T, tỉnh Cà Mau)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vào ngày 24/6/2020, bà Đ đến Văn phòng đại diện Công ty TNHH K - T.D.K để yêu cầu giám định tài sản tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình mà bà Đ là nguyên đơn. Ông Võ Tâm Q là người đại diện Văn phòng trực tiếp tiếp nhận và báo giá định giá là 20.000.000 đồng, bà Đ đồng ý và đưa cho ông Q 20.000.000 đồng, ông Q lập giấy nhận tiền đề ngày 24/6/2020.

Sau khi nhận tiền xong, ông Q không thực hiện việc định giá tài sản tranh chấp theo Biên nhận trên và cũng không trả lại 20.000.000 đồng cho bà Đ.

Vì lẽ trên, nay bà Lê Thị Đ yêu cầu ông Võ Tâm Q trả lại số tiền là 20.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 25/6/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

* Bị đơn ông Võ Tâm Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q không tham dự và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ.

* *Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa công bố đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung và đơn đề nghị xét xử vắng mặt của ông Trương L.

- Ông Võ Tâm Q vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Võ Tâm Q đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bản án dân sự phúc thẩm số 309/2024/DS-PT ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xác định việc nhận tiền của ông Võ Tâm Q với tư cách cá nhân, không liên quan Công ty TNHH K – T.D.K, nên không xác định Công ty là đơn vị có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Đ yêu cầu ông Võ Tâm Q có địa chỉ tại khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T, tỉnh Cà Mau) trả số tiền là 20.000.000 đồng và tiền lãi; Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp đòi lại tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- Bà Lê Thị Đ yêu cầu ông Võ Tâm Q trả lại số tiền đã nhận là 20.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 25/6/2024 đến ngày xét xử vụ án, được thể hiện tại giấy biên nhận ngày 24/6/2020 do ông Q ký nhận.

- Bị đơn ông Võ Tâm Q không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Căn cứ vào tất cả tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Một là: Tại bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bản án dân sự phúc thẩm số 309/2024/DS-PT ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đều xác định “Việc ông Võ

Tâm Q ký nhận tiền của bà Đ với tư cách cá nhân...”

Hai là: Việc nhận tiền của ông Võ Tâm Q được thể hiện tại giấy biên nhận ngày 24/6/2020.

Ba là: Sau khi nhận tiền ông Q không thực hiện việc thẩm định giá tài sản theo thỏa thuận và cũng không trả lại tiền đã nhận là 20.000.000 đồng.

Bốn là: Ông Võ Tâm Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, triệu tập xét xử 02 lần nhưng ông Q không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Do đó, ông Q phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ, buộc ông Võ Tâm Q phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Đ số tiền là 20.000.000 đồng.

Do ông Q không trả lại tiền cho bà Đ khi không thực hiện công việc theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà Đ, nên yêu cầu tính tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, cụ thể tiền lãi được tính từ ngày 25/6/2020 đến ngày xét xử 24/9/2025 như sau = 20.000.000 đồng x 10%/năm (0,83%/tháng, 0,027%/ngày) x 05 năm 02 tháng 29 ngày = 10.488.600 đồng.

Vậy ông Võ Tâm Q phải trả cho bà Lê Thị Đ với tổng số tiền là 30.488.600 đồng.

Trường hợp chậm trả số tiền nêu trên thì phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên ông Võ Tâm Q phải chịu án phí với số tiền = 30.488.600 đồng x 5% = 1.524.000 (*Một triệu, năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng, tính tròn số*)

- Bà Lê Thị Đ được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Các Điều 166, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

** Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ đối với ông Võ Tâm Q.

Buộc ông Võ Tâm Q trả cho bà Lê Thị Đ tổng số tiền là 30.488.600 đồng, trong đó: tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định pháp luật là 10.488.600 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Tâm Q phải chịu án phí với số tiền là 1.524.000 (*Một triệu, năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng, tính tròn số*)

- Bà Lê Thị Đ được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn